



**CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG
VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ DEGAO**

THƯ NGỎ

信封

OPEN LETTER

Với sự đầu tư mạnh mẽ từ nhiều nguồn vốn vào các khu công nghiệp của Việt Nam trong những năm gần đây và sự chuyển dịch đầu tư từ các nước phát triển. Cùng với sự phát triển, hình thành các khu công nghiệp. Trong xu thế phát triển không ngừng ấy, sơn sàn và sàn PVC chống tĩnh điện được sử dụng vào các công trình để nâng cao chất lượng. Công ty TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ DEGAO tự hào là nhà sản xuất mang đến các sản phẩm sơn epoxy cao cấp và chất lượng cao đến tay khách hàng

近年来，随着多方资本对越南工业园区的大力投资，以及发达国家投资的转移，随着发展，工业园区不断形成。在不断发展的趋势下，防静电PVC地板和地板涂料应用于工程带来高品质。德高建筑装饰材料有限公司很自豪能够成为一家为客户带来高端、高品质环氧漆产品的制造商。

Dear Valuable customer!

First of all, DEGAO CONSTRUCTION AND DECORATION MATERIALS CO.,LTD offers respectfully greeting to the Company.

With the strong capital investment sources into Vietnam's industrial parks in recent years and the shift of investment from developed countries. Along with the development, the industrial parks are formed. In the trend with that constant development, Anti-static PVC floor and floor coatings are applied to the works to make high quality and DEGAO CONSTRUCTION AND DECORATIVE MATERIALS CO., LTD is proud to be a manufacturer that brings high-end and high-quality epoxy paint products to customers.

Công ty hiện đang có đội ngũ chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm đã từng làm việc trong các công ty sản xuất hóa chất. Kể từ khi thành lập công ty, chúng tôi luôn tuân thủ triết lý “xây dựng nền tảng công nghệ cao, trau dồi tài năng công nghệ cao, phát triển các sản phẩm công nghệ cao và tạo ra ngành công nghiệp công nghệ cao”. Trong quá trình không ngừng phát triển đi từ khởi nghiệp đến sáng tạo đổi mới, luôn đề cao chất lượng là hàng đầu, kinh doanh uy tín, trung thực, cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chất lượng cao, nhiều dịch vụ tốt hơn nữa và phấn đấu để đạt được những thành tựu mới!



CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ DEGAO

The company currently has a team of experts with many years of experience working in chemical manufacturing companies. Since the establishment of the company, we have always adhered to the philosophy of "building a high-tech platform, cultivating high-tech talents, developing high-tech products, and creating a high-tech industry". In the process of continuous development from start-up to innovation, we always put quality first, conduct business with prestige and honesty, and are committed to providing customers with high-quality products, better services, and striving for new achievements!

Tôn chỉ của Công ty Chúng tôi là

我们公司的格言是

Our company's mission is:

CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN, LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG 共同发展，造福社会
Chất lượng số 1, lấy uy tín làm đầu, toàn tâm toàn ý phục vụ quý khách hàng

质量第一，信誉第一，全心全意为客户服务

TOGETHER DEVELOP, COMMUNITY BENEFITS.

“Quality, Reputation, Customer Service .”

“Thiết kế chính xác” “Nghiên cứu phát triển tinh tế” “thi công tâm huyết” “đội nhóm tinh nhuệ” “sáng xuất ra những sản phẩm đỉnh cao”, mong muốn được chân thành hợp tác với bạn bè các giới, cùng nhau tạo nên những kỳ tích mới.

精密设计”“精湛研发”“热情建设”“精英团队”“创造一流产品”，期待与世界各地的朋友真诚合作，共同创造新的奇迹。

“With Precise design”, “Exquisite research and development”, “Enthusiastic construction”, “Elite team”, we are willing to cooperate with all of you to create new achievement.”

Công ty TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ
DEGAO rất mong có cơ hội được hợp tác lâu dài cùng quý khách trên mọi miền. Xin cảm ơn quý khách đã quan tâm đến chúng tôi, mọi thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Hotline: 0974152739

Email: thanchuyen@gmail.com

Công ty TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ
DEGAO期待有机会与您在所有地区长期合作。感谢您对我们的关注，欲了解
更多信息，请联系：

Hotline: 0974152739

Email: thanchuyen@gmail.com

DEGAO CONSTRUCTION AND DECORATION Co., Ltd looks forward to having
the opportunity to cooperate with you for a long time in all regions.

Thank you for your interest in our service, for more information, Please contact:
Hotline: **0974152739**. Email: thanchuyen@gmail.com

GIỚI THIỆU CÔNG TY

公司简介

COMPANY INTRODUCTION:

-Tên công ty bằng tiếng Việt 公司名称 Company name: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ DEGAO**

-Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài 公司外语名称: **DEGAO CONSTRUCTION AND DECORATION MATERIALSCO.,LTD**

-Trụ sở chính 成立地点 Address: Số 252, đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

-Điện thoại 电话 Phone: **0974152739**

-Email 邮件: thanchuyen@gmail.com

-Vốn điều lệ 投资金额 Charter capital: 3.000.000.000 VNĐ

-Mã số thuế 税号 Tax code: 2301283588

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH 经营范围 **Business field:**

Sản xuất sơn epoxy

环氧漆生产

Epoxy paint production

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG 质量决策 **Quality policy**

Tất cả các hoạt động của **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ DEGAO** luôn hướng đến:

- Lợi ích hợp tác dài hạn và an toàn của khách hàng
- Tăng khả năng cạnh tranh
- Tối đa hoá lợi nhuận
- Chất lượng môi trường
- 风云环氧树脂公司的所有活动始终旨在
 - 客户长期安全的合作利益
 - 提高竞争力
 - 利润最大化
 - 环境质量

Quality policy:

- + Long- term cooperation and customer's benefits
- + Increase competitiveness

- + Maximize profit
- + Environment protection

TRỤ SỞ CHÍNH 总部 Headquarter :

Địa chỉ: Số 252, đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Headquarter : 252 number, Hoang Sy Khai Street, Vo Cuong Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province

SĐT 电话 Phone: 0974152739

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH 交易办公室 Sale office:

Địa chỉ: Số 252, đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Sale office: 252 number, Hoang Sy Khai Street, Vo Cuong Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province

SĐT 电话: 0974152739

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY CHÚNG TÔI

部分主要技术机械产品

MIAN PRODUCTS AND TECHNOLOGY:

1. Chất tăng cứng sàn bê tông Hardener dạng lỏng 混凝土密封固化剂地坪 Liquid hardener concrete floor



Phạm vi sử dụng 适用范围 Application:

- Dùng cho tất cả nhà xưởng công nghiệp và kho chứa, khu vực bốc xếp hàng hóa, bãi đỗ xe, nền xi măng nổi cát, xây dựng công nghiệp và nhà ở, đường chạy sân bay, nền chịu mài mòn cốt liệu vữa, đá mòn, các nền xi măng lộ thiên, bề mặt cũ mới, sàn sùi hoặc trơn nhẵn.
- 适用于所有工业厂房和仓库，货物装卸区、停车场、水泥起沙地面、工商业和住宅建筑、机场跑道、混凝土、砂浆骨料类耐磨地面、水磨石、所有裸露水泥地面、新旧、粗糙或光滑表面
- For all industrial factories and warehouses, loading and unloading areas, parking lots, cement embankment, residential and industrial construction, airport runways, aggregates wear resistant foundation, worn stone, exposed cement bases, old and new surfaces, rough or smooth

Đặc tính sản phẩm 产品特性 Product characteristics:

- Bít trám kín, chống bụi, tăng cao độ cứng, bảo vệ bề mặt, ngăn ngừa bụi, vết lõm, nứt, phong hóa và chênh lệch nhiệt độ gây nứt, tránh ăn mòn oxy hóa, chống ăn mòn axit, khó thấm dầu, dễ vệ sinh, bảo dưỡng dễ dàng thuận tiện, giá thành rẻ, độ bám dính tốt, tính linh hoạt tốt, chống va đập, màu sắc đa dạng, tươi sáng.
- 密封, 防尘, 提高强度, 保护表面, 防止尘化, 起凹痕, 裂化, 风化及温差产生裂缝, 阻止氧化物侵蚀, 抵抗酸性物质侵蚀, 不易渗油, 易清洗, 维护简单方便, 造价低廉, 附着力强, 柔韧性好, 耐冲击, 颜色多样, 光洁鲜亮。
- Sealing, dustproof, increasing hardness, protecting the surface, preventing dust, dents, cracks, weathering and temperature difference causing cracking, prevent oxidation corrosion, acid corrosion resistance, difficult to penetrate oil, easy to clean, easy to maintenance, convenient, low cost, good adhesion, good flexibility, impact resistance, various color, bright.

Quy trình thi công 施工程序 Construction Process:

1. Xử lý đất nền: vệ sinh bề mặt bê tông, loại bỏ vật lạ bám trên bề mặt, làm sạch vết dầu.
2. Phun hoặc lăn lần thứ nhất chất làm đông cứng trám bít hín, để 4 tiếng cho thấm hết
3. Dùng palladium (Pd) quét đều chất làm đông cứng.
4. Phun hoặc lăn lần hai chất làm đông cứng trám bít kín.
1. 素地处理:清洗混泥土地面,铲除地面附着并清洗油污;
2. 喷涂或滚涂第一遍三面化剂,充分浸润4个小时;
3. 用把刷将固化剂均匀后开;
4. 喷涂或滚涂第二遍密封固化剂。
1. Ground treatment: clean concrete surface, remove foreign matter on the surface, clean oil stains.
2. Spray or roll the first time the sealant hardener , let it sit for 4 hours for it to absorb.
3. Use palladium (Pd) to spread the hardener evenly.
4. Second spray or roll of sealant hardener

Thông số kỹ thuật 技术指标 Specifications:

1. Độ cứng Mohs: 8
2. Chịu mài mòn: 6
3. Chống lão hóa: 50
4. Cường độ: 13.2 (Mpa)
5. Cường độ chịu nén: 43.6 (Mpa)

1. 莫氏硬度: 8
2. 耐磨性: 6
3. 抗老化性: 50
4. 抗折强度: 13.2
5. 抗压强度: 43.6 (Mpa)
1. Mohs hardness: 8
2. Wear resistance: 6
3. Anti-aging: 50
4. Strength: 13.2 Mpa
5. Compressive strength: 43.6 Mpa

2. Sơn nền Epoxy hệ lăn 环氧滚涂地坪 Epoxy Base Paint Roller System



Phạm vi sử dụng 适用范围 Application:

- Được sử dụng trong các nhà máy dược phẩm, bệnh viện, sản xuất vi điện tử, nhà máy thực phẩm, phòng thí nghiệm nhà máy nhựa, bãi đỗ xe ngầm, nhà kho.
- 适用于制药厂,医院,微电子制造,食品厂,塑胶厂实验室, 地下停车场,仓库。
- Used in pharmaceutical factories, hospitals, microelectronics manufacturing, food factories, plastic factories, laboratories, underground parking lots, warehouses

Đặc tính của sản phẩm 产品特性 The quality of products:

- Kháng hóa chất tốt
- Độ phẳng tốt, độ bóng đẹp
- Dễ lau chùi, tùy chọn độ bóng mờ, bán bóng và sáng bóng
- Thi công nhanh và tiết kiệm chi phí
- 耐化学性能优良
- 平整性良好,光泽度效果好
- 易清洗,可选择哑光,半光和亮光
- 施工快捷,经济实惠
- Good chemical resistance
- Good flatness, nice gloss
- Easy to clean, optional matte, semi-gloss and shiny
- Fast and cost- effective

Hướng dẫn sử dụng 用户手册 User manual:

***Chuẩn bị bề mặt 表面处理 Surface preparation:**

- Bảo đảm bề mặt sàn phải sạch, khô, không có tạp chất làm giảm độ bám dính như bột, bụi, dầu mỡ hay sáp.

- Độ lệch mặt sàn trong 1m² là 1-3mm

确保表面清洁、干燥，并且没有减少分散的杂质，如粉末、灰尘、油脂或防腐剂。

- 1m² 强烈阳光下相差 1-3mm

- Make sure the floor surface is clean, dry and free from impurities that reduce adhesion such as power, dust, grease or wax

- The floor deviation in 1m² is 1-3mm

Quy trình thi công 施工程序 Construction process:

1. Màì sàn bê tông, vệ sinh sạch sẽ, hút bụi
2. Thi công lớp sơn lót chống thấm
3. Bả vữa bề mặt (lớp giữa)
4. Màì sạch, hút bụi
5. Thi công lớp sơn phủ (loại dung môi)

1. 混凝土地面打磨、清洁、吸尘
2. 涂刷渗透底漆
3. 刮腻子(中涂)
4. 打磨,吸尘
5. 面涂(溶剂型)
 1. Concrete floor grinding, cleaning, vacuuming
 2. Apply the waterproof primer
 3. Surface patch (middle layer).
 4. Clean grinding, vacuuming
 5. Apply top coat (Solvent type).

Thông số kỹ thuật 技术指标 Specification:

1. Cường độ chịu nén 抗压强度: ≥ 80 (N/mm²)
 2. Độ cứng bút chì 铅笔硬度: ≥ 3 (H)
 3. Chịu mài mòn 大附着强度: $\leq 0,02$ (G)
 4. Cường độ bám dính: 1 (cấp)
 5. Độ bền va đập 耐冲击性: ≥ 80 (Kg/cm²)
 6. Khả năng chịu axit H₂SO₄ 10% 耐H₂SO₄ 10%: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
 7. Khả năng chịu muối NaCL 10% 耐NaCL: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
 8. Khả năng chịu kiềm NaOH 10% 耐NaOH 10%: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
 9. Thời gian khô 干燥时间:
 - + Thời gian khô bề mặt: ≤ 4 (H)
 - + Thời gian khô hoàn toàn: ≤ 24 (H)
1. Compressive strength: ≥ 80 (N/mm²)
 2. Pencil hardness: 3(H)
 3. Abrasion Resistance: ≤ 0.02 (G)
 4. Adhesion strength: 1 (grade)
 5. Impact strength: ≥ 80 (kg/cm²)
 6. Acid resistance 10%H₂SO₄: Seven days unchanged (D)

7. Tolerance to 10 % NaCL salt: seven days unchanged (D)
8. Tolerance to alkalinity NaCL 10%: seven days unchanged (D)
9. Dry time: + surface dry time: ≤ 4 (H)
+ total dry time: ≤ 24 (H)

3. Sơn Epoxy Tự San Phẳng 环氧自流平地坪 Self Leveling Epoxy Paint



Phạm vi sử dụng 适用范围 Scope of use:

- Được sử dụng trong các nhà máy dược phẩm, bệnh viện, sản xuất vi điện tử, nhà máy thực phẩm, phòng không bụi, vô khuẩn và phòng sạch loại 1000, xưởng chế tạo nhựa.
- 适用于制药厂、医院、微电子制造、食品厂、五金厂、模具厂、制衣厂、仓库、停车场
- Used in pharmaceutical factories, hospitals, microelectronics manufacturing, food factories, dust -free room, sterile and class 1000 , clean room and plastic factories.

Đặc tính của sản phẩm 产品特性 The quality products:

- Tính năng chống bụi, chống ẩm
- Khả năng chịu hóa chất tốt
- Bề mặt phẳng liền mạch, có thể đạt tới hiệu quả bóng như gương
- Chịu nén, chịu mài mòn

- 耐化学性能优良
- 平整性良好,光泽度效果好
- 易清洗,可选择哑光,半光和亮光
- 施工快捷,经济实惠
- Dust -proof, moisture -proof
- Good chemical resistance
- Seamless flat surface, can achieve mirror- like effect
- Compressive resistance, wear resistance

Hướng dẫn sử dụng 用户手册 User manual:

***Chuẩn bị bề mặt 表面处理 Surface preparation:**

- Bảo đảm bề mặt sàn phải sạch, khô, không có tạp chất làm giảm độ bám dính như bột, bụi, dầu mỡ hay sáp.

- Độ lệch mặt sàn trong 1m² là 1-3mm

确保表面清洁、干燥，并且没有减少分散的杂质，如粉末、灰尘、油脂或防腐剂。

- 1m² 强烈阳光下相差 1-3mm

- Make sure the floor surface is clean, dry and free from impurities that reduce adhesion such as power, dust, grease or wax.

- The floor deviation in 1m² is 1-3mm

Quy trình thi công 施工程序 Construction process:

1. Mài sàn bê tông, vệ sinh sạch sẽ, hút bụi

2. Thi công lớp sơn lót

3. Bả vá bề mặt (lớp giữa)

5. Mài sạch, hút bụi

6. Thi công lớp sơn epoxy tự phẳng

1. 打磨地面,清扫、吸尘

2. 涂刷渗透底漆

3. 石英砂与环氧树脂搅拌均匀,用惯刀刮平整,增加地面强度和载重

4. 刮腻子(中涂);

5. 打磨,吸尘

6. 面涂(溶剂型)

1. Concrete floor grinding, cleaning, vacuuming

2. Apply the primer layer

3. Surface patch (middle layer).

4. Clean grinding, vacuuming

5. Apply self -leveling epoxy coating

Thông số kỹ thuật 技术指标 Specification:

1. Cường độ chịu nén 抗压强度: ≥ 80 (N/mm²)
 2. Độ cứng bút chì 铅笔硬度: ≥ 3 (H)
 3. Chịu mài mòn 大附着强度: $\leq 0,02$ (G)
 4. Cường độ bám dính: 1 (cấp)
 5. Độ bền va đập 耐冲击性: ≥ 80 (Kg/cm²)
 6. Khả năng chịu axit H₂SO₄ 10% 耐H₂SO₄ 10%: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
 7. Khả năng chịu muối NaCL 10% 耐NaCL: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化 (D)
 8. Khả năng chịu kiềm NaOH 10% 耐NaOH 10%: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
 9. Thời gian khô 干燥时间:
 - + Thời gian khô bề mặt: ≤ 4 (H)
 - + Thời gian khô hoàn toàn: ≤ 24 (H)
-
1. Compressive strength: ≥ 80 (N/mm²)
 2. Pencil hardness: 3(H)
 3. Abrasion Resistance: ≤ 0.02 (G)
 4. Adhesion strength: 1 (grade)
 5. Impact strength: ≥ 260 (kg/cm²)
 6. Acid resistance 10%H₂SO₄: Seven days unchanged (D)
 7. Tolerance to 10 % NaCL salt: seven days unchanged (D)
 8. Tolerance to alkalinity NaCL 10%: seven days unchanged (D)
 9. Dry time: + surface dry time: ≤ 4 (H)
 - + total dry time: ≤ 24 (H)

4. Sơn epoxy hệ lăn chống tĩnh điện-防静电滚涂环氧地坪 Anti- static Roller Epoxy System



Phạm vi sử dụng 适用范围 Scope of use:

- Dùng cho các mặt sàn nhà máy cần chống tĩnh điện như nhà máy điện tử, vi điện tử, chất bán dẫn, DIP, SMT, PCB, phòng máy, phòng sạch,...
- 适用于电子,微电子,半导体,DIP,SMT,PCB、机房。
- Used for factory floors that need anti-static such as electronics factories, microelectronics, semiconductors, DIP, SMT, PCB, machine room, clean room, etc

Đặc tính của sản phẩm 产品特性 The quality of products:

- Có khả năng chống tĩnh điện lâu dài
- Chống bụi, chống ẩm
- Thuận tiện lau chùi vệ sinh, thi công nhanh chóng
- Tổng thể liền mạch, thẩm mỹ cao
- 防静电效果持久
- 防尘,防潮
- 便于清洁,施工快捷
- 整体无缝,美观实用
- Long-lasting anti-static ability
- Dust-proof, moisture -proof
- Convenient cleaning, Quick construction
- Overall seamless, high aesthetic

Hướng dẫn sử dụng 用户手册 User manual:

***Chuẩn bị bề mặt 表面处理 Surface preparation:**

- Bảo đảm bề mặt sàn phải sạch, khô, không có tạp chất làm giảm độ bám dính như bột, bụi, dầu mỡ hay sáp.

- Độ lệch mặt sàn trong 1m² là 1-3mm

确保表面清洁、干燥，并且没有减少分散的杂质，如粉末、灰尘、油脂或防腐剂。

- 1m² 强烈阳光下相差 1-3mm

- Make sure the floor surface is clean, dry and free from impurities that reduce adhesion such as power, dust, grease or wax.

- The floor deviation in 1m² is 1-3mm.

Quy trình thi công 施工程序 Construction process:

1. Mài sàn bê tông, làm vệ sinh sạch sẽ, hút bụi

2. Lăn lớp sơn lót dẫn điện

3. Đặt dây đồng

4. Bả vá matit dẫn điện vào rãnh đi dây đồng và cán phẳng

6. Lăn sơn dẫn điện ở lớp trung gian

7. Lăn lớp sơn chống tĩnh điện

1. 打磨地面,清扫、吸尘

2. 涂刷导电底涂

3. 铺设铜线

4. 导电腻子刮填铜线填平沟缝

5. 刮涂导电中层涂

6. 防静电面涂

1. Grind concrete floors, clean, vacuum.

2. Roll on conductive primer.

3. Put copper wire

4. Conductive matt patch into copper wire grooves and flattened

5. Apply conductive paint in the intermediate layer.

6. Rolling anti-static paint.

Thông số kỹ thuật 技术指标 Specification:

1. Điện trở bề mặt 表面电阻: $10^4 - 10^9$ (Ω)

2. Cường độ chịu nén 抗压强度: ≥ 40 (N/mm²)

3. Độ cứng bút chì 铅笔硬度: ≥ 3 (H)

4. Chịu mài mòn : $\leq 0,02$ (G)

5. Cường độ bám dính 附着强度: 1 (cấp)

6. Độ bền va đập 耐冲击性: ≥ 80 (Kg/cm²)

7. Khả năng chịu axit H_2SO_4 10% 耐 H_2SO_4 10%: 7 ngày không thay đổi 7 天无变化(D)
 8. Khả năng chịu muối NaCl 10% 耐NaCl: 7 ngày không thay đổi 7 天无变化 (D)
 9. Khả năng chịu kiềm NaOH 10%耐NaOH 10%: 7 ngày không thay đổi 7 天无变化(D)
 10. Thời gian khô 干燥时间:
 - + Thời gian khô bề mặt: ≤ 4 (H)
 - + Thời gian khô hoàn toàn: ≤ 24 (H)
-
1. Surface Resistance: 104-109 (Ω)
 2. Compressive strength: 40 (N/mm²)
 3. Pencil hardness: ≥ 3 (H)
 4. Abrasion Resistance: ≤ 0.02 (G)
 5. Adhesion strength: 1 (grade)
 6. Impact strength: ≥ 80 (kg/cm²)
 7. Acid resistance 10% H_2SO_4 : Seven days unchanged (D)
 8. Tolerance to 10 % NaCl salt: seven days unchanged (D)
 9. Tolerance to alkalinity NaCl 10%: seven days unchanged (D)
 10. Dry time: + surface dry time: ≤ 4 (H)
 - + total dry time: ≤ 24 (H)

5.Sàn Epoxy tự san phẳng chống tĩnh điện 环氧树脂防静电自流平地坪
Anti-Static Self Leveling Epoxy Flooring.



Phạm vi sử dụng 适用范围 Scope of use:

- Dùng cho sàn các nhà máy cần chống tĩnh điện như nhà máy điện tử, vi điện tử, chất bán dẫn, DIP, SMT, PCB, phòng máy, phòng sạch,...
- 适用于电子,微电子,半导体,DIP, SMT, PCB,机房, 净化车间等需抗静电类的工厂地面
- Used for floors of factories that need anti-static such as electronics factories, microelectronics, semiconductors, DIP, SMT, PCB, machine room, clean room, etc

Đặc tính của sản phẩm 产品特性 The quality of products :

- Có khả năng chống tĩnh điện lâu dài
- Chống bụi, chống ẩm
- Dễ dàng lau chùi vệ sinh, thi công nhanh chóng
- Tổng thể liền mạch, thẩm mỹ cao
- 防静电效果持久
- 防尘,防潮
- 便于清洁,施工快捷
- 整体无缝,美观实用
- Long-lasting anti-static ability
- Dust-proof, moisture -proof

- Easy to clean, Quick to apply
- Overall seamless, high aesthetic

Hướng dẫn sử dụng 用户手册 User manual:

***Chuẩn bị bề mặt 表面处理 Surface preparation:**

- Bảo đảm bề mặt sàn phải sạch, khô, không có tạp chất làm giảm độ bám dính như bột, bụi, dầu mỡ hay sáp.

- Độ lệch mặt sàn trong 1m² là 1-3mm

确保表面清洁、干燥，并且没有减少分散的杂质，如粉末、灰尘、油脂或防腐剂。

- 1m² 强烈阳光下相差 1-3mm

- Make sure the floor surface is clean, dry and free from impurities that reduce adhesion such as power, dust, grease or wax

- The floor deviation in 1m² is 1-3mm

Quy trình thi công 施工程序 Construction process:

1. Mài sàn bê tông, làm vệ sinh sạch sẽ, hút bụi
2. Lăn lớp sơn lót dẫn điện
3. Đặt dây đồng
4. Bả vát matit dẫn điện vào rãnh đi dây đồng và cán phẳng
6. Quét sơn dẫn điện ở lớp trung gian
7. Quét lớp sơn tự san phẳng chống tĩnh điện

1. 打磨地面,清扫、吸尘
2. 涂刷导电底涂
3. 铺设铜线
4. 导电腻子刮填铜线填平沟缝;
5. 刮涂导电中层涂
6. 防静电自流平面涂

1. Grind concrete floors, clean, vacuum.
2. Apply conductive primer.
3. Put copper wire
4. Conductive matt patch into copper wire grooves and flattened
5. Apply conductive paint in the middle layer.
6. Apply anti-static self-leveling paint.

Thông số kỹ thuật 技术指标 Specifications:

1. Điện trở bề mặt 表面电阻: 10⁴ – 10⁹ (Ω)

2. Cường độ chịu nén 抗压强度: ≥ 40 (N/mm²)
3. Độ cứng bút chì 铅笔硬度: ≥ 3 (H)
4. Chịu mài mòn : $\leq 0,02$ (G)
5. Cường độ bám dính 附着强度: 1 (cấp)
6. Độ bền va đập 耐冲击性: ≥ 80 (Kg/cm²)
7. Khả năng chịu axit H₂SO₄ 10% 耐H₂SO₄ 10%: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
8. Khả năng chịu muối NaCL 10% 耐NaCL: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
9. Khả năng chịu kiềm NaOH 10% 耐NaOH 10%: 7 ngày ko thay đổi 7 天无变化(D)
10. Thời gian khô 干燥时间:
 - + Thời gian khô bề mặt: ≤ 4 (H)
 - + Thời gian khô hoàn toàn: ≤ 24 (H)
1. Surface Resistance: 10⁴-10⁹ (Ω)
2. Compressive strength: ≥ 40 (N/mm²)
3. Pencil hardness: ≥ 3 (H)
4. Abrasion Resistance: ≤ 0.02 (G)
5. Adhesion strength: 1 (grade)
6. Impact strength: ≥ 80 (kg/cm²)
7. Acid resistance 10% H₂SO₄: Seven days unchanged (D)
8. Tolerance to 10 % NaCL salt: seven days unchanged (D)
9. Tolerance to alkalinity NaCL 10%: seven days unchanged (D)
10. Dry time: + surface dry time: ≤ 4 (H)
 - + total dry time: ≤ 24 (H)

6. Sàn PVC chống tĩnh điện PVC 防静电地坪 Anti-Static PVC flooring



Phạm vi sử dụng 适用范围 Scope of use:

Dùng trong các nhà máy chế tạo chất bán dẫn, lắp ráp, phòng thí nghiệm, phòng sạch, phòng máy tính, phòng phẫu thuật bệnh viện, phòng bào chế thuốc, nhà máy phát điện, đài phát thanh và truyền hình, nhà máy sản xuất vi điện tử, nhà máy sản xuất bảng mạch, ...

适用于半导体产品的制造,装配,检验厂房,洁净房,计算机房,医院手术室,制剂室,发电厂,广播电视台,微电子,电路板厂等,。。。

Used in semiconductor manufacturing plants, assembly, laboratories, clean rooms, computer rooms, hospitals operating rooms, apothecaries, power generation plants, radio and television stations, factories of microelectronics manufacturing, circuit factory,...

Đặc tính của sản phẩm 产品特性 The quality of products:

- Chịu nén, chịu mài mòn, chống tĩnh điện vĩnh cửu
- Thi công nhanh chóng, dễ dàng lau chùi vệ sinh và bảo trì.
- 耐磨耐压,永久性防静电
- 施工快捷,易于清洗维护
- Compressive resistance, wear resistance, permanent anti-static
- Quick construction, easy cleaning and maintenance

Quy trình thi công 施工程序 Construction process:

1. Yêu cầu bề mặt phải bằng phẳng, không có lỗ hổng, trơn bóng và cứng cáp
2. Xử lý bề mặt: mài sàn, hút bụi

3. Quét keo lót dẫn điện
4. Đặt lưới đồng dẫn điện
6. Dán bản nhựa PVC chống tĩnh điện
7. Kết nối các dây hàn PVC
1. 素地要求表面平整,无空鼓现象,平滑坚硬;
2. 素地处理:打磨、吸尘
3. 刮导电底胶
4. 铺导电铜网;
5. 贴防静电 PVC 板
6. PVC 焊条连接
1. The surface must be flat, free of holes, smooth and sturdy
2. Surface treatment: floor grinding, vacuuming
3. Apply conductive primer
4. Laying of conductive copper grid
5. Stick anti- static PVC panels
6. Connecting the PVC welding wires

Thông số kỹ thuật 技术指标 Specifications:

1. Kích thước 尺寸: 600×600
2. Quy cách (Độ dày) 规格(厚度): 2mm-3mm
3. Điện trở suất (từ bề mặt đến lớp lót) 电阻率(表面至底层): $1 \times 10^6 - 1 \times 10^8$
4. Chu kỳ bán rã tĩnh điện 5KV 5KV 静电半衰期: Không quá 0.25 giây 不超过 0.25 秒
5. Điện áp tĩnh điện 静电电压: Không quá 100 V 不超过 100 伏特
6. Chịu mài mòn 耐磨性: 0.115g
7. Chống phản ứng hóa học 抗化学反应: Tốt 优良
8. Tính chất vật lý 物理性能: Tốt 优良
9. Chống cháy 防火性: Tốt 优良
10. Tiếp đất 接地: Dây đồng rộng 15mm, 15mm 宽铜片带
11. Bảo dưỡng 保养: Không cần bôi sáp 无需上蜡
1. Dimensions: 600*600
2. Specification (thickness): 2mm-3mm
3. Resistivity (from surface to lining): $1 \times 10^6 - 1 \times 10^8$
4. 5 KV electrostatic half -life: No more than 0.25s
5. Electrostatic voltage: not more than 100V
6. Wear resistance: 0.115g
7. Chemical resistance: Good
8. Physical properties: Good
9. Fire resistance: Good
10. Grounding: 15mm wide copper wire
11. Maintenance: No need to wax.

CHỨNG CHỈ ISO VỀ SẢN PHẨM SƠN THIÊN HÂN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MINISTRY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ và Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ
Based on the Decree No 74/2018/NĐ-CP dated 15/5/2018 of the Government and the Decree No 13/2022/NĐ-CP dated 21/01/2022 of the Government

CHỨNG NHẬN *Certifying*

**CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU
TRANG TRÍ DEGAO**
**DEGAO CONSTRUCTION AND DECORATION MATERIALS
COMPANY LIMITED**

Địa chỉ Số 252 đường Hoàng Sỹ Khải, phường Võ Cường, thành phố Bắc
Address Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

được quyền sử dụng mã số sau đây:
to have right of using the following

Mã doanh nghiệp GSI **8938558585**
GSI Company Prefix

Mã địa điểm toàn cầu GLN
Global Location Number GLN

Ngày hết hiệu lực: 05/12/2027
Period of validation

Số giấy chứng nhận: B003632
Registered No

Số đăng ký: 3632/24
Reference No

Hà Nội, 05/12/2024
TUQ. BỘ TRƯỞNG
Q. CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
PP. MINISTER
ACTING DIRECTOR GENERAL
COMMISSION FOR THE STANDARDS,
METROLOGY AND QUALITY OF VIET NAM



Hà Minh Hiệp



Vinacontrol CE®

GIẤY CHỨNG NHẬN

CERTIFICATE

Số/ No.: 23944-QSV

Hệ thống quản lý chất lượng

Quality management system

Của/ of

CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ DEGAO

*DEGAO CONSTRUCTION AND DECORATION MATERIALS
COMPANY LIMITED*

**Trụ sở chính : Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh,
Việt Nam**

Head office: No. 252 Hoang Sy Khai Street, Vo Cuong Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province, Vietnam

**Sản xuất tại nhà máy: Thửa đất 269, Tờ bản đồ số 12, Thôn Xuân Lạn, Xã Hương Mai, Thị xã Việt Yên,
Bắc Giang**

Made in factory: Land plot 269, Map No. 12, Xuan Lan Village, Huong Mai Commune, Viet Yen Town, Bac Giang

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

Has been accessed and found to be in accordance with the requirements of:

ISO 9001:2015

Trong lĩnh vực/ For the following scope of registration:

Sản xuất và cung cấp sản phẩm sơn Epoxy

Manufacturing and providing of Epoxy paint

Ngày ban hành/ Date issued: 20/08/2024

Hiệu lực/ Valid to: 19/08/2027

Tổ chức chứng nhận Vinacontrol

Vinacontrol Certification Body

Chủ tịch Hội đồng Chứng nhận
The Chairman of the Certification Board

PHAN VĂN HÙNG



ĐỖ THỊNH THẮNG

Office: 41 Nguyen Thuong Hien, Hanoi, Vietnam
Tel: (+84-24) 3944.8089 - Fax: (+84-24) 3944.9011 - Website: www.vnce.vn



Vinacontrol CE®

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

CERTIFICATE

Số/ No.: 23944-QPV

Chứng nhận sản phẩm

This is to certify that the product

Sơn epoxy

Epoxy paint

Kiểu loại: Chi tiết tại Phụ lục đính kèm

Types: See details in the attached appendix

Nhãn hiệu / Trademark:



THIÊN HÂN ;



Của / Of:

CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU TRANG TRÍ DEGAO

*DEGAO CONSTRUCTION AND DECORATION MATERIALS
COMPANY LIMITED*

Trụ sở chính : Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh,
Việt Nam

Head office: No. 252 Hoang Sy Khai Street, Vo Cuong Ward, Bac Ninh City, Bac Ninh Province, Vietnam

Sản xuất tại nhà máy: Thửa đất 269, Tờ bản đồ số 12, Thôn Xuân Lạn, Xã Hương Mai, Thị xã Việt Yên,
Bắc Giang

Made in factory: Land plot 269, Map No. 12, Xuan Lan Village, Huong Mai Commune, Viet Yen Town, Bac Giang

Phù hợp với tiêu chuẩn / conforms to the standard:

TCVN 9014:2011

và được phép sử dụng dấu hợp chuẩn / and can bear the standard conformity mark

Phương thức chứng nhận / Certification mode: **Phương thức 5/Mode no. 5**

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ/ Circular No.
28/2012/TT-BKHCN dated 12/12/2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày ban hành / Date issued: **20/08/2024**

Hiệu lực / Valid to: **19/08/2027**

Tổ chức chứng nhận Vinacontrol

Vinacontrol Certification Body

Chủ tịch Hội đồng chứng nhận
The Chairman of the Certification Board

PHAN VĂN HÙNG



ĐỖ THỊNH THẮNG

Office: 41 Nguyen Thuong Hien, Hanoi, Vietnam
Tel: (+84-24) 3944.8089 - Fax: (+84-24) 3944.9011 - Website: www.vnce.vn



PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN

(Kèm theo giấy chứng nhận đã cấp số: 23944-QPV ngày 20/08/2024)

TÊN TỔ CHỨC: **CÔNG TY TNHH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU
TRANG TRÍ DEGAO**

SỐ CHỨNG NHẬN: **23944-QPV**

ĐỊA CHỈ:

Trụ sở chính: **Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Thành phố
Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam**

Nhà máy: **Thửa đất 269, Tờ bản đồ số 12, Thôn Xuân Lạn, Xã Hương Mai,
Thị xã Việt Yên, Bắc Giang**

CHUẨN MỰC CHỨNG NHẬN: **TCVN 9014:2011**

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG NHẬN:

STT	Tên sản phẩm theo chuẩn mực	Tên thương mại / Kiểu loại sản phẩm	Đặc tính kỹ thuật	Nhãn hiệu thương mại
1	Sơn epoxy	Sơn lót Epoxy	Sơn lót Epoxy	 THIÊN HÂN
2	Sơn epoxy	Sơn hệ tự san phẳng	Sơn phủ Epoxy	 THIÊN HÂN
3	Sơn epoxy	Sơn hệ phủ lăn	Sơn phủ Epoxy	 THIÊN HÂN
4	Sơn epoxy	Sơn phủ epoxy chống tĩnh điện hệ tự san phẳng	Sơn phủ Epoxy	 THIÊN HÂN
5	Sơn epoxy	Sơn lót Epoxy	Sơn lót Epoxy	 德高 DEGAO
6	Sơn epoxy	Sơn hệ tự san phẳng	Sơn phủ Epoxy	 德高 DEGAO





Vinacontrol CE®
Sơn phủ mang đến thành công

Hotline: 1800.6083 - Email: vncc@vncc.vn - Website: www.vncc.vn
41 Nguyễn Thượng Hiền, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

7	Sơn epoxy	Sơn hệ phủ lăn	Sơn phủ Epoxy	
8	Sơn epoxy	Sơn phủ epoxy chống tĩnh điện hệ tự san phẳng	Sơn phủ Epoxy	

NGÀY CHỨNG NHẬN: Ngày 20 tháng 08 năm 2024





CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ trung tâm: Lô CN 09-06, cụm CN Ninh Hiệp, X. Ninh Hiệp, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội
Tel: 02463.280.384 email: vncc@vncc.vn web: www.vncc.vn

HDKT: 32459/24/VNCC-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 01.23944-QPV/24/TNVL

Trang: 01/01

- Tên đơn vị: Công ty TNHH công trình xây dựng và vật liệu trang trí Degao.
Địa chỉ: Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Công trình/dự án: N/A
- Loại mẫu: Sơn lót Epoxy (nhãn hiệu Thiên Hân)
- Số lượng: Khoảng 5kg 2 thành phần. Kí hiệu mẫu: 01.23944-QPV/V1
- Ngày nhận mẫu: 01/08/2024
- Thiết bị thí nghiệm: Máy đo độ bóng, máy đo độ bền, máy đo phổ hồng ngoại ...
- Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.
- Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên (loại 1) TCVN 9014 :2011	Phương pháp thử
1.	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
2.	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
3.	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
4.	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
5.	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
6.	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
7.	Thời gian sống	h	5,25	≥5	TCVN 9014:2011
8.	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	99,0	≥70	TCVN 9014:2011
9.	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
10.	Độ bền va đập	Kg.cm	52	≥50	TCVN 2100-1:2013
11.	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
12.	Khả năng chịu axit	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
13.	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
14.	Hàm lượng chất không bay hơi	%	69,18	≥55	TCVN 9014:2011
15.	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Ngày 20 tháng 08 năm 2024

Thí nghiệm viên

Trưởng phòng thí nghiệm

Giám đốc



Bùi Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Phương

Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thầu phụ.



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ trung tâm: Lô CN 09-06, cụm CN Ninh Hiệp, X. Ninh Hiệp, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội
Tel: 02463.280.384 email: vncc@vncc.vn web: www.vncc.vn

HĐKT: 32459/24/VNCC-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 02.23944-QPV/24/TNVL

Trang: 01/01

- Tên đơn vị: Công ty TNHH công trình xây dựng và vật liệu trang trí Degao.
Địa chỉ: Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Công trình/dự án: N/A
- Loại mẫu: Sơn hệ tự san phẳng (nhãn hiệu Thiên Hân)
- Số lượng: Khoảng 5kg 2 thành phần. Kí hiệu mẫu: 02.23944-QPV/V1
- Ngày nhận mẫu: 01/08/2024
- Thiết bị thí nghiệm: Máy đo độ bóng, máy đo độ bền, máy đo phổ hồng ngoại ...
- Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.
- Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên (loại 1) TCVN 9014 :2011	Phương pháp thử
1.	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
2.	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
3.	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
4.	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
5.	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
6.	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
7.	Thời gian sống	h	5,1	≥5	TCVN 9014:2011
8.	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	92,5	≥70	TCVN 9014:2011
9.	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
10.	Độ bền va đập	Kg.cm	60	≥50	TCVN 2100-1:2013
11.	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
12.	Khả năng chịu xăng	-	Bị Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
13.	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
14.	Hàm lượng chất không bay hơi	%	90,21	≥55	TCVN 9014:2011
15.	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Ngày 20 tháng 08 năm 2024

Thí nghiệm viên

Trưởng phòng thí nghiệm

Giám đốc

Bùi Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Phương

Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thầu phụ.



Trang: 01/01

- Kí hiệu mẫu: 03.23944-QPV/V1

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên (loại 1)TCVN 9014 :2011	Phương pháp thử
1.	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
2.	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
3.	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
4.	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
5.	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
6.	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
7.	Thời gian sống	h	5,1	≥5	TCVN 9014:2011
8.	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	97,2	≥70	TCVN 9014:2011
9.	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
10.	Độ bền va đập	Kg.cm	65	≥50	TCVN 2100-1:2013
11.	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
12.	Khả năng chịu axit	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
13.	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
14.	Hàm lượng chất không bay hơi	%	84,10	≥55	TCVN 9014:2011
15.	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Đỗ Thịnh Thắng

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thử phụ.



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ trung tâm: Lô CN 09-06, cụm CN Ninh Hiệp, X. Ninh Hiệp, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội
Tel: 02463.280.384 email: vncc@vncc.vn web: www.vncc.vn

HDKT: 32459/24/VNCE-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 04.23944-QPV/24/TNVL

Trang: 01/01

- Tên đơn vị: Công ty TNHH công trình xây dựng và vật liệu trang trí Degao.
Địa chỉ: Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Công trình/dự án: N/A
- Loại mẫu: Sơn phủ Epoxy chống tĩnh điện hệ tự san phẳng (nhãn hiệu Thiện Hân)
- Số lượng: Khoảng 5kg 2 thành phần. Kí hiệu mẫu: 04.23944-QPV/V1
- Ngày nhận mẫu: 01/08/2024
- Thiết bị thí nghiệm: Máy đo độ bóng, máy đo độ bền, máy đo phổ hồng ngoại ...
- Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.
- Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên (loại 1) TCVN 9014 :2011	Phương pháp thử
1.	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
2.	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
3.	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
4.	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
5.	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
6.	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
7.	Thời gian sống	h	5,12	≥5	TCVN 9014:2011
8.	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	91,8	≥70	TCVN 9014:2011
9.	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
10.	Độ bền va đập	Kg.cm	61	≥50	TCVN 2100-1:2013
11.	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
12.	Khả năng chịu xăng	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
13.	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
14.	Hàm lượng chất không bay hơi	%	81,10	≥55	TCVN 9014:2011
15.	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Ngày 20 tháng 08 năm 2024

Thí nghiệm viên

Bùi Thị Thu Hiền

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thị Phượng

Giám đốc



Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thầu phụ.



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ trung tâm: Lô CN 09-06, cụm CN Ninh Hiệp, X. Ninh Hiệp, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội
Tel: 02463.280.384 email: vncc@vncc.vn web: www.vncc.vn

HĐKT: 32459/24/VNCC-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 05.23944-QPV/24/TNVL

Trang: 01/01

- Tên đơn vị: Công ty TNHH công trình xây dựng và vật liệu trang trí Degao.
Địa chỉ: Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Công trình/dự án: N/A
- Loại mẫu: Sơn lót Epoxy (nhãn hiệu Degao)
- Số lượng: Khoảng 5kg 2 thành phần. Kí hiệu mẫu: 05.23944-QPV/V1
- Ngày nhận mẫu: 01/08/2024
- Thiết bị thí nghiệm: Máy đo độ bóng, máy đo độ bền, máy đo phổ hồng ngoại ...
- Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.
- Do ông/bà: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên (loại 1) TCVN 9014 :2011	Phương pháp thử
16.	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
17.	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
18.	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
19.	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
20.	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
21.	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
22.	Thời gian sống	h	5,25	≥5	TCVN 9014:2011
23.	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	98,6	≥70	TCVN 9014:2011
24.	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
25.	Độ bền va đập	Kg.cm	54	≥50	TCVN 2100-1:2013
26.	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
27.	Khả năng chịu xăng	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
28.	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
29.	Hàm lượng chất không bay hơi	%	69,22	≥55	TCVN 9014:2011
30.	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Ngày 20 tháng 08 năm 2024

Thí nghiệm viên

Trưởng phòng thí nghiệm

Giám đốc

Bùi Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Phượng



Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thầu phụ.



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ trung tâm: Lô CN 09-06, cụm CN Ninh Hiệp, X. Ninh Hiệp, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội
Tel: 02463.280.384 email: vncc@vncc.vn web: www.vncc.vn

HĐKT: 32459/24/VNCE-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 06.23944-QPV/24/TNVL

Trang: 01/01

- Tên đơn vị: Công ty TNHH công trình xây dựng và vật liệu trang trí Degao.
Địa chỉ: Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Công trình/dự án: N/A
- Loại mẫu: Sơn hệ tự san phẳng (nhãn hiệu Degao)
- Số lượng: Khoảng 5kg 2 thành phần. Kí hiệu mẫu: 06.23944-QPV/V1
- Ngày nhận mẫu: 01/08/2024
- Thiết bị thí nghiệm: Máy đo độ bóng, máy đo độ bền, máy đo phổ hồng ngoại ...
- Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.
- Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên (loại 1) TCVN 9014:2011	Phương pháp thử
1	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
17	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
18	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
19	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
20	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
21	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
22	Thời gian sống	h	5,15	≥5	TCVN 9014:2011
23	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	91,5	≥70	TCVN 9014:2011
24	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
25	Độ bền va đập	Kg.cm	62	≥50	TCVN 2100-1:2013
26	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
27	Khả năng chịu xăng	-	Bị Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
28	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
29	Hàm lượng chất không bay hơi	%	88,93	≥55	TCVN 9014:2011
30	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Ngày 20 tháng 08 năm 2024

Thí nghiệm viên

Trưởng phòng thí nghiệm

Giám đốc

Bùi Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Phượng



Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thầu phụ.



CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN & KIỂM ĐỊNH VINACONTROL
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG VINACONTROL LAS-XD 1457
Trụ sở chính: 54, Trần Nhân Tông, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
Chi nhánh: 225 Nguyễn Xi, phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Địa chỉ trung tâm: Lô CN 09-06, cụm CN Ninh Hiệp, X. Ninh Hiệp, H. Gia Lâm, Tp. Hà Nội
Tel: 02463.280.384 email: vncc@vncc.vn web: www.vncc.vn

HĐKT: 32459/24/VNCC-CN

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 07.23944-QPV/24/TNVL

Trang: 01/01

- Tên đơn vị: Công ty TNHH công trình xây dựng và vật liệu trang trí Degao.
Địa chỉ: Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Công trình/dự án: N/A
- Loại mẫu: Sơn phủ hệ lăn (nhãn hiệu Degao).
- Số lượng: Khoảng 5kg 2 thành phần.
Kí hiệu mẫu: 07.23944-QPV/V1
- Ngày nhận mẫu: 01/08/2024
- Thiết bị thí nghiệm: Máy đo độ bóng, máy đo độ bền, máy đo phổ hồng ngoại ...
- Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.
- Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên (loại 1) TCVN 9014:2011	Phương pháp thử
1	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
17	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
18	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
19	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
20	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
21	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
22	Thời gian sống	h	5,1	≥5	TCVN 9014:2011
23	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	97,2	≥70	TCVN 9014:2011
24	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
25	Độ bền va đập	Kg.cm	65	≥50	TCVN 2100-1:2013
26	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
27	Khả năng chịu xăng	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
28	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
29	Hàm lượng chất không bay hơi	%	84,10	≥55	TCVN 9014:2011
30	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Ngày 20 tháng 08 năm 2024

Thí nghiệm viên

Trưởng phòng thí nghiệm

Giám đốc

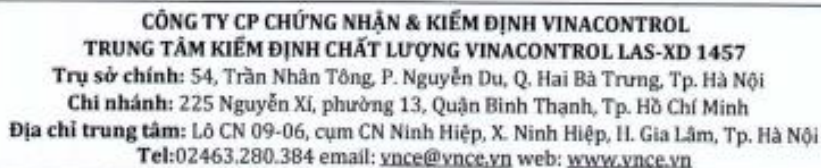
Bùi Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Phương

Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thầu phụ.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 08.23944-OPV/24/TNVL

Trang: 01/01

1. Tên đơn vị: Công ty TNHH công trình xây dựng và vật liệu trang trí Degao.
Địa chỉ: Số 252 Đường Hoàng Sỹ Khải, Phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
2. Công trình/dự án : N/A
3. Loại mẫu: Sơn phủ Epoxy chống tĩnh điện hệ tự san phẳng (nhãn hiệu Degao).
4. Số lượng: Khoảng 5kg 2 thành phần. Kí hiệu mẫu: 08.23944-QPV/V1
5. Ngày nhận mẫu: 01/08/2024
6. Thiết bị thí nghiệm: Máy đo độ bóng, máy đo độ bền, máy đo phổ hồng ngoại ...
7. Người lấy mẫu: Mẫu do chuyên gia đánh giá Vinacontrol CE lấy và gửi đến.
8. Do ông/bà: Chức vụ: Đại diện bên đơn vị:

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Mức yêu cầu loại phủ trên(loại 1)TCVN 9014 :2011	Phương pháp thử
16	Độ ổn định trong thùng chứa	-	Đồng nhất không bị vón cục	Đồng nhất không bị vón cục	TCVN 9014:2011
17	Tính đồng nhất	-	Hỗn hợp đồng nhất	Hỗn hợp đồng nhất	TCVN 9014:2011
18	Độ mịn	µm	27,5	≤30	TCVN 2091:2008
19	Thời gian khô bề mặt	h	0,75	≤6	TCVN 9014:2011
20	Khả năng thi công sơn	-	Không ảnh hưởng thi công sơn	Không ảnh hưởng thi công sơn	TCVN 9014:2011
21	Bề ngoài màng sơn	-	Bình thường	Bình thường	TCVN 9014:2011
22	Thời gian sống	h	5,1	≥5	TCVN 9014:2011
23	Độ bóng gỗ 60 độ	GU	93,1	≥70	TCVN 9014:2011
24	Phù hợp với lớp phủ trên	-	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	Không ảnh hưởng lớp phủ trên	TCVN 9014:2011
25	Độ bền va đập	Kg.cm	67	≥50	TCVN 2100-1:2013
26	Khả năng chịu kiềm	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
27	Khả năng chịu xăng	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
28	Khả năng chịu nước muối	-	Không có dấu hiệu bất thường	Không có dấu hiệu bất thường	TCVN 9014:2011
29	Hàm lượng chất không bay hơi	%	79,15	≥55	TCVN 9014:2011
30	Xác định tính nhựa Epoxy	-	Có chứa nhựa epoxy	Có chứa nhựa epoxy	TCVN 9014:2011

Ngày 20 tháng 08 năm 2024

Thí nghiệm viên

Trường phòng thí nghiệm

Three

Bài Thi Thu Hiện

XD
LAS 1457

Nguyễn Thị Phương



Đỗ Thịnh Thắng

Ghi chú:

- Tên mẫu, thông tin mẫu, ký hiệu mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được ghi theo tài liệu đi kèm mẫu.
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Vinacontrol CE.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được.
- Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu thuê thử phụ.